BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TPHCM

DANH SÁCH CÁC LỚP HỌC PHẦN ĐƯỢC MỞ TRONG ĐỢT HỌC CHÍNH THỨC CỦA HK1 (2018-2019)

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Sĩ số đăng	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Trạng thái	Giảng viên	Thời gian học
3	420300079501	Các quá trình và thiết bị cơ học	3	53	DHHO13D	02/01/2019	08/05/2019	Đã khóa	Lê Nhất Thống	V6.01 - Thứ 4 [9 - 11]
4	420300079502	Các quá trình và thiết bị cơ học	3	56	DHHO13A	02/01/2019	08/05/2019	Đã khóa	Cao Thanh Nhàn	V4.02 - Thứ 4 [9 - 11]
6	420300079504	Các quá trình và thiết bị cơ học	3	69	DHHO13C	08/01/2019	07/05/2019	Đã khóa	Trương Văn Minh	X13.08 - Thứ 3 [6 - 8]
7	420300079505	Các quá trình và thiết bị cơ học	3	69	DHHO13A	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Cao Thanh Nhàn	V4.02 - Thứ 6 [9 - 11]
9	420300542401	Các quá trình và thiết bị cơ học	2	3	Lop ghep_DHHD9	04/01/2019	03/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Cao Thanh Nhàn	V4.02 - Thứ 6 [9 - 11]
12	420300113605	Chuyên đề Thí nghiệm Chế biến dầu khí	4	28	DHHO11E	07/01/2019	19/04/2019	Đã khóa	Khưu Châu Quang, Nguyễn Thị Liễu	F2.04 - Thứ 2 [1 - 5], F0.07 - Thứ 3 [1 - 5], F2.04 - Thứ 4 [1 - 5], F0.07 - Thứ 6 [1 - 5]
14	420300066301	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	21	DHHO11A	03/01/2019	23/05/2019	Đã khóa	Phạm Thành Tâm, Võ Thành Công	F1.06 - Thứ 5 [1 - 5], F1.06 - Thứ 5 [6 - 10], F3.01 - Thứ 5 [1 - 5]
15	420300066302	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	21	DHHO11A	04/01/2019	24/05/2019	Đã khóa	Phạm Hoàng Ái Lệ, Triệu Quang Tiến	F1.06 - Thứ 6 [1 - 5], F1.06 - Thứ 6 [6 - 10], F3.01 - Thứ 6 [1 - 5]
16	420300066303	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	21	DHHO11A	02/01/2019	22/05/2019	Đã khóa	Đỗ Quý Diễm, Hoàng Thị Thanh	F3.01 - Thứ 4 [1 - 5], F1.06 - Thứ 4 [1 - 5], F1.06 - Thứ 4 [6 - 10], F3.04 - Thứ 4 [6 - 10]
17	420300066304	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	21	DHHO11B	03/01/2019	23/05/2019	Đã khóa	Phạm Thành Tâm, Triệu Quang Tiến, Võ Thành Công	F3.01 - Thứ 5 [6 - 10], F1.06 - Thứ 5 [6 - 10], F3.01 - Thứ 5 [1 - 5], F1.06 - Thứ 5 [1 - 5]
19	420300066306	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	21	DHHO11C	04/01/2019	24/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Văn Sơn, Phạm Hoàng Ái Lệ, Triệu Quang Tiến	F1.06 - Thứ 6 [6 - 10], F3.01 - Thứ 6 [1 - 5], F3.01 - Thứ 6 [6 - 10], F1.06 - Thứ 6 [1 - 5]
20	420300066307	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	22	DHHO11C	02/01/2019	22/05/2019	Đã khóa	Hoàng Minh Sơn, Lưu Thị Việt Hà, Triệu Quang Tiến	F1.06 - Thứ 4 [6 - 10], F3.01 - Thứ 4 [1 - 5], F1.06 - Thứ 4 [1 - 5], F3.02 - Thứ 4 [1 - 5], F3.01 - Thứ 4 [6 - 10]
21	420300066308	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	23	DHHO11D	08/01/2019	21/05/2019	Đã khóa	Trần Thị Hồng, Võ Thành Công	F1.06 - Thứ 3 [6 - 10], F3.04 - Thứ 6 [6 - 10], F1.06 - Thứ 3 [1 - 5], F1.06 - Thứ 7 [6 - 10], F1.06 - Thứ 7 [1 - 5], F3.01 - Thứ 3 [6 - 10]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Sĩ số đăng	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Trạng thái	Giảng viên	Thời gian học
22	420300066309	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	23	DHHO11D	02/01/2019	25/05/2019	Đã khóa	Lưu Thị Việt Hà, Phạm Hoàng Ái Lệ	F3.01 - Thứ 4 [6 - 10], F1.06 - Thứ 4 [6 - 10], F1.06 - Thứ 7 [1 - 5], F1.06 - Thứ 7 [6 - 10], F1.06 - Thứ 4 [1 - 5]
23	420300066310	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	21	DHHO11A	05/01/2019	26/05/2019	Đã khóa	Phạm Hoàng Ái Lệ, Triệu Quang Tiến	F1.06 - Thứ 7 [6 - 10], F1.06 - Thứ 7 [1 - 5], F3.01 - Thứ 7 [6 - 10], F3.01 - Thứ 8 [6 - 10]
24	422000148801	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	26	DHHO11ATT	08/01/2019	22/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Liễu, Võ Thành Công	F1.06 - Thứ 3 [6 - 10], F1.06 - Thứ 8 [1 - 5], F3.01 - Thứ 3 [1 - 5], F1.06 - Thứ 3 [1 - 5], F1.06 - Thứ 8 [6 - 10], F3.04 - Thứ 4 [1 - 5]
25	422000148802	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	25	DHHO11ATT	07/01/2019	20/05/2019	Đã khóa	Hoàng Minh Sơn, Triệu Quang Tiến	F1.06 - Thứ 2 [6 - 10], F1.06 - Thứ 2 [1 - 5], F3.04 - Thứ 2 [6 - 10], F3.01 - Thứ 2 [1 - 5]
26	422000148803	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	25	DHHO11BTT	08/01/2019	24/05/2019	Đã khóa	Trần Thị Hồng, Võ Thành Công	F1.06 - Thứ 3 [6 - 10], F3.01 - Thứ 3 [1 - 5], F1.06 - Thứ 3 [1 - 5], F3.01 - Thứ 3 [6 - 10], F3.04 - Thứ 6 [1 - 5]
28	422000148805	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	25	DHHO11DTT	03/01/2019	23/05/2019	Đã khóa	Lưu Thị Việt Hà, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Thành Tâm	F1.06 - Thứ 5 [1 - 5], F3.01 - Thứ 5 [6 - 10], F1.06 - Thứ 5 [6 - 10]
29	422000148806	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	24	DHHO11DTT	04/01/2019	24/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Văn Sơn, Phạm Hoàng Ái Lệ	F1.06 - Thứ 6 [6 - 10], F1.06 - Thứ 6 [1 - 5], F3.01 - Thứ 6 [6 - 10]
30	422000148807	Chuyên đề Thí nghiệm Kỹ thuật xúc tác	4	24	DHHO11BTT	07/01/2019	20/05/2019	Đã khóa	Phạm Hoàng Ái Lệ, Trần Thị Hồng	F1.06 - Thứ 2 [1 - 5], F1.06 - Thứ 2 [6 - 10], F3.01 - Thứ 2 [6 - 10]
31	420300157801	Chuyên để Thí nghiệm Phân tích công nghiệp	4	26	DHPT11A	18/02/2019	06/05/2019	Đã khóa	Hồ Văn Tài	F1.04 - Thứ 2 [1 - 5], F1.04 - Thứ 2 [6 - 10]
32	420300157802	Chuyên để Thí nghiệm Phân tích công nghiệp	4	25	DHPT11A	20/02/2019	08/05/2019	Đã khóa	Hồ Văn Tài	F1.04 - Thứ 4 [6 - 10], F1.04 - Thứ 4 [1 - 5]
33	420300157803	Chuyên để Thí nghiệm Phân tích công nghiệp	4	25	DHPT11A	19/02/2019	07/05/2019	Đã khóa	Lê Hoài Ân	F1.04 - Thứ 3 [1 - 5], F1.04 - Thứ 3 [6 - 10]
34	420300115401	Chuyên đề Thí nghiệm Tổng hợp vật liệu	4	22	DHHO11A	07/01/2019	22/04/2019	Đã khóa	Hoàng Thị Thanh, Nguyễn Văn Sơn	F0.05 - Thứ 6 [1 - 5], F0.03 - Thứ 2 [6 - 10]
35	420300115402	Chuyên đề Thí nghiệm Tổng hợp vật liệu	4	23	DHHO11A	08/01/2019	16/04/2019	Đã khóa	Lê Nhất Thống, Phạm Thành Tâm	F0.03 - Thứ 3 [6 - 10], F0.05 - Thứ 3 [1 - 5]
36	420300115403	Chuyên đề Thí nghiệm Tổng hợp vật liệu	4	22	DHHO11A	08/01/2019	16/04/2019	Đã khóa	Phạm Thành Tâm, Phạm Văn Phước	F0.03 - Thứ 3 [1 - 5], F0.05 - Thứ 3 [6 - 10]
37	420300115404	Chuyên đề Thí nghiệm Tổng hợp vật liệu	4	22	DHHO11B	07/01/2019	22/04/2019	Đã khóa	Phạm Thành Tâm, Phạm Văn Phước	F0.03 - Thứ 4 [6 - 10], F0.05 - Thứ 2 [1 - 5]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Sĩ số đăng	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Trạng thái	Giảng viên	Thời gian học
39	420300115406	Chuyên đề Thí nghiệm Tổng hợp vật liệu	4	20	DHHO11C	09/01/2019	18/04/2019	Đã khóa	Lê Trọng Thành, Phạm Văn Phước	F0.05 - Thứ 4 [1 - 5], F0.03 - Thứ 5 [6 - 10]
40	420300115407	Chuyên đề Thí nghiệm Tổng hợp vật liệu	4	20	DHHO11C	10/01/2019	19/04/2019	Đã khóa	Lê Trọng Thành, Phạm Văn Phước	F0.03 - Thứ 6 [1 - 5], F0.05 - Thứ 5 [6 - 10]
41	420300115408	Chuyên đề Thí nghiệm Tổng hợp vật liệu	4	21	DHHO11D	07/01/2019	22/04/2019	Đã khóa	Lê Trọng Thành, Phạm Văn Phước	F0.03 - Thứ 2 [1 - 5], F0.05 - Thứ 5 [1 - 5]
42	420300115409	Chuyên đề Thí nghiệm Tổng hợp vật liệu	4	21	DHHO11D	07/01/2019	22/04/2019	Đã khóa	Lê Trọng Thành, Phạm Văn Phước	F0.03 - Thứ 6 [6 - 10], F0.05 - Thứ 2 [6 - 10]
43	420300115410	Chuyên đề Thí nghiệm Tổng hợp vật liệu	4	22	DHHO11A	12/01/2019	05/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Văn Sơn, Phạm Thành Tâm	F0.05 - Thứ 7 [1 - 5], F0.03 - Thứ 8 [1 - 5]
44	422000182301	Chuyên đề Thí nghiệm Tổng hợp vật liệu	4	1	Lop ghep_DHHO11ATT	07/01/2019	22/04/2019	Đã khóa	Hoàng Thị Thanh, Nguyễn Văn Sơn	F0.05 - Thứ 6 [1 - 5], F0.03 - Thứ 2 [6 - 10]
46	422000154201	Công nghệ chất hoạt động bề mặt	4	39	DHHO11ATT	02/01/2019	08/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Văn Cường	B4.07 - Thứ 6 [6 - 7], B2.02 - Thứ 4 [6 - 7]
47	422000154202	Công nghệ chất hoạt động bề mặt	4	35	DHHO11CTT	02/01/2019	10/05/2019	Đã khóa	Trần Hữu Hải	D11.02 - Thứ 4 [6 - 7], V7.01 - Thứ 6 [6 - 7]
48	420300113301	Công nghệ hóa dầu	4	40	DHHO11E	03/01/2019	09/05/2019	Đã khóa	Bạch Thị Mỹ Hiền	A6.03 - Thứ 5 [6 - 7], V13.02 - Thứ 3 [6 - 7]
49	420300431501	Công nghệ hóa dầu	3	2	Lop ghep_DHHD9	03/01/2019	09/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Bạch Thị Mỹ Hiền	V13.02 - Thứ 3 [6 - 7], A6.03 - Thứ 5 [6 - 7]
51	420300344401	Điện hóa học	2	1	Lop ghep_DHHD9	31/12/2018	08/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Lê Thiết Hùng, Nguyễn Minh Quang	A6.02 - Thứ 2 [2 - 3], T5.01 - Thứ 4 [2 - 3]
52	420300101501	Đồ án tốt nghiệp	5	77	DHHO11A			Đã khóa		
53	420300101502	Đồ án tốt nghiệp	5	67	DHHO11B			Chấp nhận mở lớp		
54	420300101503	Đồ án tốt nghiệp	5	57	DHHO11C			Chấp nhận mở lớp		
55	420300101504	Đồ án tốt nghiệp	5	68	DHHO11D			Chấp nhận mở lớp		
56	420300101505	Đồ án tốt nghiệp	5	71	DHHO11E			Đã khóa		
57	420300101506	Đồ án tốt nghiệp	5	76	DHPT11A			Đã khóa		
58	422000149501	Đồ án tốt nghiệp	5	40	DHHO11ATT			Chấp nhận mở lớp		
59	422000149502	Đồ án tốt nghiệp	5	34	DHHO11BTT			Chấp nhận mở lớp		
60	422000149503	Đồ án tốt nghiệp	5	36	DHHO11CTT			Chấp nhận mở lớp		
61	422000149504	Đồ án tốt nghiệp	5	41	DHHO11DTT			Chấp nhận mở lớp		
62	700300497201	Động học xúc tác	3	8	CHHO8A	05/01/2019	30/03/2019	Chấp nhận mở lớp	Lưu Cẩm Lộc	B2.09 - Thứ 7 [1 - 5]
63	706400497201	Động học xúc tác	3	4	CHHO7B	05/01/2019	30/03/2019	Chấp nhận mở lớp	Lưu Cẩm Lộc	B2.09 - Thứ 7 [1 - 5]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Sĩ số đăng	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Trạng thái	Giảng viên	Thời gian học
67	420300213802	Hóa đại cương	3	80	DHSH14B	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Bùi Thị Diễm, Nguyễn Thị Kim Tiên	A1.02 - Thứ 6 [4 - 5], F2.06 - Thứ 5 [6 - 10]
68	420300213803	Hóa đại cương	3	80	DHDBTP14A	03/01/2019	09/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Văn Bời, Phùng Thị Cẩm Loan	F2.09 - Thứ 7 [1 - 5], V4.02 - Thứ 5 [1 - 2], F2.09 - Thứ 7 [6 - 10]
69	420300213804	Hóa đại cương	3	76	DHDD14A	03/01/2019	05/05/2019	Đã khóa	Bùi Thị Diễm, Nguyễn Thị Kim Tiên, Nguyễn Văn Bời	F2.06 - Thứ 8 [1 - 5], Thứ 8 [1 - 5], F2.06 - Thứ 7 [1 - 5], V6.02 - Thứ 5 [4 - 5]
70	700300498501	Hóa học chất rắn	4	8	CHHO8A	05/01/2019	27/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Đoàn Văn Đạt	B2.09 - Thứ 7 [6 - 10]
71	706400498501	Hóa học chất rắn	4	4	CHHO7B	05/01/2019	27/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Đoàn Văn Đạt	B2.09 - Thứ 7 [6 - 10]
77	420300059804	Hóa học màu sắc	3	60	DHHO12B	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Nhật Thắng	X9.01 - Thứ 6 [9 - 11]
78	420300059805	Hóa học màu sắc	3	94	DHHO12C	02/01/2019	24/04/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Nhật Thắng	D9.01 - Thứ 4 [9 - 11]
79	422000148601	Hóa học màu sắc	3	28	DHHO12BTT	03/01/2019	02/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Nhật Thắng	B3.12. - Thứ 5 [1 - 3]
80	422000148602	Hóa học màu sắc	3	40	DHHO12ATT	08/01/2019	07/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Nhật Thắng	B3.10 - Thứ 3 [3 - 5]
81	420300155002	Hóa học Polymer	3	101	DHHO12B	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Cao Xuân Thắng	V7.05 - Thứ 6 [6 - 8]
82	420300155004	Hóa học Polymer	3	69	DHHO12A	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Cao Xuân Thắng	A4.03 - Thứ 6 [9 - 11]
83	422000216501	Hóa học Polymer	3	42	DHHO12ATT	31/12/2018	06/05/2019	Đã khóa	Cao Xuân Thắng	B4.02. - Thứ 2 [6 - 8]
84	422000216502	Hóa học Polymer	3	25	DHHO12BTT	31/12/2018	06/05/2019	Đã khóa	Cao Xuân Thắng	B3.13 - Thứ 2 [3 - 5]
86	422000173501	Hóa học xanh	3	45	DHHO12ATT	03/01/2019	02/05/2019	Đã khóa	Đỗ Quý Diễm	B3.13 - Thứ 5 [3 - 5]
87	422000173502	Hóa học xanh	3	27	DHHO12BTT	08/01/2019	07/05/2019	Đã khóa	Đỗ Quý Diễm	B3.09 - Thứ 3 [1 - 3]
88	420300719601	Hóa học, Hóa lý polymer	3	2	Lop ghep_DHHD9	04/01/2019	03/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Cao Xuân Thắng	A4.03 - Thứ 6 [9 - 11]
89	423700910901	Hóa học, Hóa lý polymer	3	1	Lop ghep_DHHO12AVL	04/01/2019	03/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Cao Xuân Thắng	A4.03 - Thứ 6 [9 - 11]
90	428800910901	Hóa học, Hóa lý polymer	3	1	Lop ghep_DHHO11BVL	04/01/2019	03/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Cao Xuân Thắng	A4.03 - Thứ 6 [9 - 11]
95	420300347101	Hóa keo	2	1	Lop ghep_DHHO9A	31/12/2018	08/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Lê Thiết Hùng, Nguyễn Minh Quang	A6.02 - Thứ 2 [2 - 3], T5.01 - Thứ 4 [2 - 3]
96	422000412201	Hóa keo	2	1	Lop ghep_DHHO9ATT	31/12/2018	08/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Lê Thiết Hùng, Nguyễn Minh Quang	A6.02 - Thứ 2 [2 - 3], T5.01 - Thứ 4 [2 - 3]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Sĩ số đăng	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Trạng thái	Giảng viên	Thời gian học
99	428800902001	Hóa lý 2	2	2	Lop ghep_DHHO11BVL	08/01/2019	09/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Bạch Thị Mỹ Hiền, Trần Nguyễn Minh Ân	V13.03 - Thứ 3 [2 - 3], V14.02 - Thứ 5 [2 - 3]
100	420300102701	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo)	4	59	DHHO13B	08/01/2019	09/05/2019	Đã khóa	Bạch Thị Mỹ Hiền, Trần Nguyễn Minh Ân	V14.02 - Thứ 5 [2 - 3], V13.03 - Thứ 3 [2 - 3]
102	420300102703	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo)	4	38	DHHO13C	31/12/2018	08/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Trần Nguyễn Minh Ân, Văn Thanh Khuê	A6.02 - Thứ 4 [6 - 7], X11.06 - Thứ 2 [6 - 7]
103	420300102704	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo)	4	100	DHHO13D	03/01/2019	09/05/2019	Đã khóa	Bạch Thị Mỹ Hiền, Đoàn Văn Đạt	A3.03 - Thứ 5 [4 - 5], A3.01 - Thứ 3 [4 - 5]
104	420300102705	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo)	4	70	DHHO13A	31/12/2018	08/05/2019	Đã khóa	Lê Thiết Hùng, Nguyễn Minh Quang	A6.01 - Thứ 2 [4 - 5], T5.01 - Thứ 4 [4 - 5]
107	422000154001	Hóa lý 2 (Điện hóa học và Hóa keo)	4	30	DHHO13ATT	03/01/2019	09/05/2019	Đã khóa	Đỗ Thị Long, Văn Thanh Khuê	B4.02. - Thứ 3 [6 - 7], B4.02. - Thứ 5 [6 - 7]
110	020300581901	Hóa phân tích	2	1	lop ghep_CDMT15A	03/01/2019	09/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Hồ Văn Tài, Nguyễn Quốc Thắng	V13.03 - Thứ 3 [4 - 5], V14.02 - Thứ 5 [4 - 5]
111	420300087501	Hóa phân tích	4	66	DHHO13C	31/12/2018	08/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Quốc Thắng	V14.01 - Thứ 2 [8 - 9], A6.01 - Thứ 4 [8 - 9]
112	420300087502	Hóa phân tích	4	71	DHHO13D	03/01/2019	09/05/2019	Đã khóa	Hồ Văn Tài, Nguyễn Quốc Thắng	V6.04 - Thứ 5 [2 - 3], V13.02 - Thứ 3 [2 - 3]
114	420300087504	Hóa phân tích	4	55	DHHO13B	03/01/2019	09/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Hồ Văn Tài, Nguyễn Quốc Thắng	V14.02 - Thứ 5 [4 - 5], V13.03 - Thứ 3 [4 - 5]
115	420300087505	Hóa phân tích	4	56	DHHO13A	31/12/2018	08/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Đỗ Thị Long	A6.03 - Thứ 2 [2 - 3], T4.02 - Thứ 4 [2 - 3]
117	420300347001	Hóa phân tích	3	58	DHHO14A	04/01/2019	11/05/2019	Đã khóa	Bùi Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thanh Tâm	F1.03 - Thứ 6 [1 - 5], F1.03 - Thứ 7 [1 - 5], F1.03 - Thứ 7 [6 - 10], V4.04 - Thứ 6 [7 - 8]
118	420300347002	Hóa phân tích	3	68	DHHO14B	04/01/2019	06/05/2019	Đã khóa	Bùi Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Cẩm Thạch, Nguyễn Thị Thanh Tâm	F1.03 - Thứ 2 [6 - 10], F1.03 - Thứ 5 [1 - 5], X12.04 - Thứ 6 [9 - 10], F1.03 - Thứ 2 [1 - 5]
119	420300347003	Hóa phân tích	3	66	DHHO14C	31/12/2018	07/05/2019	Đã khóa	Bùi Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Cẩm Thạch, Vũ Thị Hoa	F1.08 - Thứ 5 [1 - 5], F1.08 - Thứ 3 [1 - 5], X13.03 - Thứ 2 [6 - 7], F1.08 - Thứ 3 [6 - 10]
120	420300347004	Hóa phân tích	3	60	DHHO14D	08/01/2019	11/05/2019	Đã khóa	Bùi Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Vũ Thị Hoa	X13.06 - Thứ 3 [9 - 10], F1.08 - Thứ 2 [1 - 5], F1.08 - Thứ 2 [6 - 10], F1.08 - Thứ 7 [1 - 5]
121	420300718701	Hóa phân tích	3	1	Lop ghep_DHHD9	31/12/2018	08/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Đỗ Thị Long	A6.03 - Thứ 2 [2 - 3], T4.02 - Thứ 4 [2 - 3]
122	420300718702	Hóa phân tích	3	1	Lop ghep_DHHO9A	03/01/2019	09/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Hồ Văn Tài, Nguyễn Quốc Thắng	V13.03 - Thứ 3 [4 - 5], V14.02 - Thứ 5 [4 - 5]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Sĩ số đăng	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Trạng thái	Giảng viên	Thời gian học
123	422000173301	Hóa phân tích	4	37	DHHO13ATT	03/01/2019	09/05/2019	Đã khóa	Đỗ Thị Long	B4.02. - Thứ 3 [8 - 9], B4.02. - Thứ 5 [8 - 9]
124	422000385401	Hóa phân tích	3	46	DHHO14ATT	31/12/2018	07/05/2019	Đã khóa	Bùi Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Vũ Thị Hoa	F1.03 - Thứ 3 [1 - 5], B2.08 - Thứ 2 [9 - 10], F1.03 - Thứ 6 [6 - 10]
125	706400522601	Hóa phân tích xanh	3	4	CHHOPT7B	05/01/2019	18/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Lê Văn Tán	B3.01 - Thứ 7 [6 - 8]
126	706400522602	Hóa phân tích xanh	3	4	CHHOPT8B	05/01/2019	18/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Lê Văn Tán	B3.01 - Thứ 7 [6 - 8]
127	020300011101	Hóa vô cơ	4	2	Lop ghep_CDHO16A	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Trần Thị Diệu Thuần	A4.06 - Thứ 6 [6 - 8]
128	420300112101	Hóa vô cơ	3	80	DHHO14B	08/01/2019	07/05/2019	Đã khóa	Phùng Thị Cẩm Loan	X13.05 - Thứ 3 [6 - 8]
129	420300112102	Hóa vô cơ	3	71	DHHO14A	08/01/2019	07/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Mai Thơ	X13.06 - Thứ 3 [6 - 8]
130	420300112103	Hóa vô cơ	3	76	DHHO14C	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Trần Thị Diệu Thuần	A4.06 - Thứ 6 [6 - 8]
131	420300112104	Hóa vô cơ	3	62	DHHO14D	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Lưu Thị Việt Hà	V6.01 - Thứ 6 [3 - 5]
132	420300717201	Hóa vô cơ	3	2	Lop ghep_DHHD9	04/01/2019	03/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Trần Thị Diệu Thuần	A4.06 - Thứ 6 [6 - 8]
133	422000166702	Hóa vô cơ	3	50	DHHO14ATT	03/01/2019	02/05/2019	Đã khóa	Trần Thị Diệu Thuần	B4.01 - Thứ 5 [6 - 8]
135	420300319002	Kiến tập chuyên môn	2	54	DHHO12A			Đã khóa		
136	420300319003	Kiến tập chuyên môn	2	62	DHHO12D			Đã khóa		
137	420300319004	Kiến tập chuyên môn	2	58	DHHO12B			Đã khóa		
138	420300319005	Kiến tập chuyên môn	2	61	DHHO12C			Đã khóa		
139	420300319006	Kiến tập chuyên môn	2	79	DHPT12A			Đã khóa		
140	422000319001	Kiến tập chuyên môn	2	24	DHHO12BTT			Chấp nhận mở lớp		
141	422000319002	Kiến tập chuyên môn	2	39	DHHO12ATT			Đã khóa		
142	420300157701	Kỹ thuật chuẩn bị mẫu trong hóa phân tích	3	74	DHPT12A	10/01/2019	02/05/2019	Đã khóa	Trần Thị Thanh Thúy	V6.01 - Thứ 5 [3 - 5]
144	700300523801	Kỹ thuật in dấu phân tử	2	7	CHHOPT7A	06/01/2019	07/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Nguyễn văn Trọng	V8.01 - Thứ 8 [1 - 3], B3.01 - Thứ 8 [3 - 5], B3.01 - Thứ 8 [1 - 3]
145	706400523801	Kỹ thuật in dấu phân tử	2	4	CHHOPT7B	06/01/2019	07/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Nguyễn văn Trọng	B3.01 - Thứ 8 [3 - 5], V8.01 - Thứ 8 [1 - 3], B3.01 - Thứ 8 [1 - 3]
146	422000170801	Kỹ thuật nhuộm	4	43	DHHO11ATT	09/01/2019	08/05/2019	Đã khóa	Phạm Thị Hồng Phượng	B4.07 - Thứ 6 [8 - 9], B3.08 - Thứ 4 [4 - 5]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Sĩ số đăng	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Trạng thái	Giảng viên	Thời gian học
147	422000170802	Kỹ thuật nhuộm	4	31	DHHO11BTT	07/01/2019	06/05/2019	Đã khóa	Phạm Thị Hồng Phượng	B4.01 - Thứ 2 [4 - 5], B4.01 - Thứ 5 [4 - 5]
149	420300087801	Kỹ thuật phản ứng	3	97	DHHD12E	02/01/2019	24/04/2019	Đã khóa	Cao Thanh Nhàn	A4.01 - Thứ 4 [3 - 5]
150	420300087802	Kỹ thuật phản ứng	3	69	DHHO12A	03/01/2019	02/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Hữu Trung	X13.01 - Thứ 5 [3 - 5]
151	420300087803	Kỹ thuật phản ứng	3	89	DHHO12B	31/12/2018	29/04/2019	Đã khóa	Cao Thanh Nhàn	X13.03 - Thứ 2 [9 - 11]
155	420300719101	Kỹ thuật phản ứng	2	3	Lop ghep_DHHD9	31/12/2018	29/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Cao Thanh Nhàn	X13.03 - Thứ 2 [9 - 11]
156	422000173601	Kỹ thuật phản ứng	3	40	DHHO12ATT	31/12/2018	06/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Hữu Trung	B4.02. - Thứ 2 [3 - 5]
157	422000173602	Kỹ thuật phản ứng	3	27	DHHO12BTT	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Võ Thanh Hưởng	B4.09 - Thứ 6 [6 - 8]
158	428800902301	Kỹ thuật phản ứng	2	1	Lop ghep_DHHO11BVL	31/12/2018	29/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Cao Thanh Nhàn	X13.03 - Thứ 2 [9 - 11]
160	650300446301	Kỹ thuật sản xuất bột giấy	3	1	NCHO8A_ghep	03/01/2019	02/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Trần Thị Lan Anh	X13.08 - Thứ 5 [4 - 5]
167	420300155402	Kỹ thuật xúc tác	4	83	DHPT12A	31/12/2018	29/04/2019	Đã khóa	Triệu Quang Tiến	A1.02 - Thứ 2 [8 - 9], A4.07 - Thứ 4 [8 - 9]
168	420300372501	Kỹ thuật xúc tác	3	3	Lop ghep_DHHD9	31/12/2018	29/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Triệu Quang Tiến	A4.07 - Thứ 4 [8 - 9], A1.02 - Thứ 2 [8 - 9]
169	700300499101	Luận văn Thạc sĩ	15	7	CHHOPT7A			Chấp nhận mở lớp		
170	700300499102	Luận văn Thạc sĩ	15	1	HL_CHKTHOA5A			Chấp nhận mở lớp		
171	706400499101	Luận văn Thạc sĩ	15	4	CHHO7B			Chấp nhận mở lớp		
172	706400499102	Luận văn Thạc sĩ	15	4	CHHOPT7B			Chấp nhận mở lớp		
173	700300498201	Nhiên liệu mới	2	8	CHHO8A	06/01/2019	07/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Đỗ Quý Diễm	B2.09 - Thứ 8 [9 - 11], V6.04 - Thứ 8 [9 - 11]
174	706400498201	Nhiên liệu mới	2	4	CHHO7B	06/01/2019	07/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Đỗ Quý Diễm	V6.04 - Thứ 8 [9 - 11], B2.09 - Thứ 8 [9 - 11]
175	420300349901	Nhiệt động học	3	71	DHHO14B	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Hoàng Minh	V4.03 - Thứ 6 [6 - 8]
176	420300349902	Nhiệt động học	3	68	DHHO14C	31/12/2018	06/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Hoàng Minh	V7.03 - Thứ 2 [8 - 10]
177	420300349903	Nhiệt động học	3	53	DHHO14D	08/01/2019	07/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Hoàng Minh	X13.07 - Thứ 3 [6 - 8]
178	420300349904	Nhiệt động học	3	59	DHHO14A	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Hoàng Minh	V4.04 - Thứ 6 [9 - 11]
179	422000405102	Nhiệt động học	3	46	DHHO14ATT	31/12/2018	06/05/2019	Đã khóa	Bạch Thị Mỹ Hiền	B2.08 - Thứ 2 [6 - 8]
180	420300152601	Phân tích công nghiệp	4	81	DHPT12A	02/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Nguyễn văn Trọng	A4.06 - Thứ 4 [6 - 7], V14.06 - Thứ 6 [7 - 8]
183	420300163002	Phân tích môi trường - thực phẩm	3	77	DHPT12A	08/01/2019	30/04/2019	Đã khóa	Trần Thị Thanh Thúy	V13.05 - Thứ 3 [3 - 5]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Sĩ số đăng	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Trạng thái	Giảng viên	Thời gian học
185	700300523501	Phức chất trong hóa phân tích	2	7	CHHOPT7A	13/01/2019	21/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Trần Thị Thanh Thúy	B3.01 - Thứ 8 [6 - 8], V8.01 - Thứ 8 [6 - 8]
186	706400523501	Phức chất trong hóa phân tích	2	4	CHHOPT7B	13/01/2019	21/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Trần Thị Thanh Thúy	B3.01 - Thứ 8 [6 - 8], V8.01 - Thứ 8 [6 - 8]
187	420300175301	Phương pháp phân tích điện hoá	3	83	DHPT12A	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Vũ Thị Hoa	X12.02 - Thứ 6 [9 - 11]
189	700300522201	Phương pháp phân tích quang phổ 2	2	7	CHHOPT7A	06/01/2019	07/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Nguyễn Quốc Thắng	B3.01 - Thứ 8 [9 - 11], V8.01 - Thứ 8 [9 - 11]
190	706400522201	Phương pháp phân tích quang phổ 2	2	4	CHHOPT7B	06/01/2019	07/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Nguyễn Quốc Thắng	B3.01 - Thứ 8 [9 - 11], V8.01 - Thứ 8 [9 - 11]
191	706400521301	Phương pháp xử lý thống kê trong hóa phân tích	2	4	CHHOPT8B	12/01/2019	20/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Lê Đình Vũ	B3.01 - Thứ 7 [1 - 3]
192	706400521302	Phương pháp xử lý thống kê trong hóa phân tích	2	4	CHHOPT7B	12/01/2019	20/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Lê Đình Vũ	B3.01 - Thứ 7 [1 - 3]
193	420300542701	Quá trình và thiết bị truyền chất (Chuyển khối)	2	4	Lop ghep_DHHD9	03/01/2019	02/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Cao Xuân Thắng	V8.01 - Thứ 5 [9 - 11]
195	422001018301	Quá trình và thiết bị truyền chất (Chuyển khối)	2	1	Lop ghep_DHHO9ATT	03/01/2019	02/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Cao Xuân Thắng	V8.01 - Thứ 5 [9 - 11]
197	422001017601	Quá trình và thiết bị truyền nhiệt	2	1	Lop ghep_DHHO9ATT	04/01/2019	10/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Nguyễn Minh Tiến	A2.01 - Thứ 6 [6 - 8]
198	650300445901	Thi tốt nghiệp môn Thực hành nghề	4	1	NCHO9A			Đã khóa		
199	650300445902	Thi tốt nghiệp môn Thực hành nghề	4	1	NCHO9A			Đã khóa		
200	420300144301	Thiết bị đo trong hóa phân tích	3	67	DHPT11A	21/02/2019	09/05/2019	Đã khóa		V14.03 - Thứ 5 [3 - 5]
201	420300730401	Thực hành chuyên ngành Công nghệ hữu cơ 1	2	1	DHHO9A_gh_DHHO11A	12/01/2019	05/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Nguyễn Văn Sơn, Phạm Thành Tâm	F0.03 - Thứ 8 [1 - 5], F0.05 - Thứ 7 [1 - 5]
203	420300079601	Thực hành Hóa hữu cơ	2	21	DHHO13A	07/01/2019	22/04/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Kim Tiên	F0.07 - Thứ 2 [6 - 10]
204	420300079602	Thực hành Hóa hữu cơ	2	21	DHHO13A	09/01/2019	17/04/2019	Đã khóa	Huỳnh Ngọc Châu	F0.09 - Thứ 4 [6 - 10]
205	420300079603	Thực hành Hóa hữu cơ	2	21	DHHO13A	11/01/2019	19/04/2019	Đã khóa	Nguyễn Văn Bời	F0.09 - Thứ 6 [1 - 5]
206	420300079604	Thực hành Hóa hữu cơ	2	21	DHHO13B	07/01/2019	22/04/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Thanh Tâm	F0.09 - Thứ 2 [1 - 5]
207	420300079605	Thực hành Hóa hữu cơ	2	20	DHHO13B	08/01/2019	16/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Huỳnh Ngọc Châu	F0.09 - Thứ 3 [6 - 10]
208	420300079606	Thực hành Hóa hữu cơ	2	21	DHHO13B	10/01/2019	18/04/2019	Đã khóa	Nguyễn Văn Bời	F0.09 - Thứ 5 [6 - 10]
209	420300079607	Thực hành Hóa hữu cơ	2	20	DHHO13C	07/01/2019	22/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Trần Thị Thanh Nhã	F0.07 - Thứ 2 [1 - 5]
212	420300079610	Thực hành Hóa hữu cơ	2	22	DHHO13D	07/01/2019	22/04/2019	Đã khóa	Trần Thị Thanh Nhã	F0.09 - Thứ 2 [6 - 10]
213	420300079611	Thực hành Hóa hữu cơ	2	20	DHHO13D	08/01/2019	16/04/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Kim Tiên	F0.07 - Thứ 3 [6 - 10]
214	420300079612	Thực hành Hóa hữu cơ	2	21	DHHO13D	10/01/2019	18/04/2019	Đã khóa	Trần Thị Thanh Nhã	F0.07 - Thứ 5 [6 - 10]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Sĩ số đăng	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Trạng thái	Giảng viên	Thời gian học
217	650300444301	Thực hành Hóa hữu cơ	3	1	NCHO8A_ghep	11/01/2019	19/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Nguyễn Văn Bời	F0.09 - Thứ 6 [1 - 5]
220	420300069201	Thực hành Hóa vô cơ	2	23	DHHO13A	09/01/2019	17/04/2019	Đã khóa	Bùi Thị Diễm	F1.07 - Thứ 4 [6 - 10]
221	420300069202	Thực hành Hóa vô cơ	2	26	DHHO13A	11/01/2019	19/04/2019	Đã khóa	Trần Thị Diệu Thuần	F1.07 - Thứ 6 [1 - 5]
222	420300069203	Thực hành Hóa vô cơ	2	24	DHHO13A	07/01/2019	22/04/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Mai Thơ	F1.07 - Thứ 2 [6 - 10]
223	420300069204	Thực hành Hóa vô cơ	2	21	DHHO13B	08/01/2019	16/04/2019	Đã khóa	Lưu Thị Việt Hà	F1.07 - Thứ 3 [6 - 10]
224	420300069205	Thực hành Hóa vô cơ	2	23	DHHO13B	10/01/2019	18/04/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	F1.07 - Thứ 5 [6 - 10]
225	420300069206	Thực hành Hóa vô cơ	2	24	DHHO13B	07/01/2019	22/04/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Mai Thơ	F1.07 - Thứ 2 [1 - 5]
226	420300069207	Thực hành Hóa vô cơ	2	21	DHHO13C	09/01/2019	17/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Bùi Thị Diễm	F1.07 - Thứ 4 [1 - 5]
227	420300069208	Thực hành Hóa vô cơ	2	22	DHHO13C	10/01/2019	18/04/2019	Đã khóa	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	F1.07 - Thứ 5 [1 - 5]
229	420300069210	Thực hành Hóa vô cơ	2	22	DHHO13D	08/01/2019	16/04/2019	Đã khóa	Trần Thị Diệu Thuần	F2.09 - Thứ 3 [6 - 10]
230	420300069211	Thực hành Hóa vô cơ	2	21	DHHO13D	10/01/2019	09/05/2019	Đã khóa	Bùi Thị Diễm	F2.09 - Thứ 5 [6 - 10]
231	420300069212	Thực hành Hóa vô cơ	2	20	DHHO13D	07/01/2019	22/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Lưu Thị Việt Hà	F2.09 - Thứ 2 [6 - 10]
234	420300718603	Thực hành Hóa vô cơ	2	1	Lop ghep_DHHD9	10/01/2019	18/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	F1.07 - Thứ 5 [1 - 5]
239	420300155101	Thực tập tốt nghiệp	5	21	DHHO11A			Chấp nhận mở lớp		
240	420300155102	Thực tập tốt nghiệp	5	23	DHHO11B			Chấp nhận mở lớp		
241	420300155103	Thực tập tốt nghiệp	5	21	DHHO11C			Chấp nhận mở lớp		
242	420300155104	Thực tập tốt nghiệp	5	30	DHHO11D			Chấp nhận mở lớp		
243	420300155105	Thực tập tốt nghiệp	5	28	DHHO11E			Chấp nhận mở lớp		
244	420300155106	Thực tập tốt nghiệp	5	24	DHPT11A			Chấp nhận mở lớp		
245	420300155107	Thực tập tốt nghiệp	5	25	DHPT11A			Đã khóa		
246	420300155108	Thực tập tốt nghiệp	5	25	DHPT11A			Đã khóa		
248	700300497301	Tổng hợp hữu cơ hiện đại	3	8	CHHO8A	06/01/2019	19/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Nguyễn Văn Cường, Trần Nguyễn Minh Ân	V6.04 - Thứ 8 [6 - 8], B2.09 - Thứ 8 [6 - 8]
249	706400497301	Tổng hợp hữu cơ hiện đại	3	4	CHHO7B	06/01/2019	19/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Nguyễn Văn Cường, Trần Nguyễn Minh Ân	B2.09 - Thứ 8 [6 - 8], V6.04 - Thứ 8 [6 - 8]

STT	Mã LHP	Tên môn học	Số TC	Sĩ số đăng	Lớp ban đầu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Trạng thái	Giảng viên	Thời gian học
251	706400498001	Tổng hợp Polymer	3	5	CHHO7B	06/01/2019	19/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Cao Xuân Thắng	V6.04 - Thứ 8 [3 - 5], B2.09 - Thứ 8 [3 - 5]
252	420300113201	Truyền khối	3	100	DHHO12A	02/01/2019	24/04/2019	Đã khóa	Trần Hoài Đức	V7.05 - Thứ 4 [6 - 8]
253	420300113202	Truyền khối	3	52	DHHO12B	02/01/2019	24/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Trần Hoài Đức	X13.08 - Thứ 4 [9 - 11]
254	420300113203	Truyền khối	3	80	DHHO12C	03/01/2019	02/05/2019	Đã khóa	Cao Xuân Thắng	V4.04 - Thứ 5 [3 - 5]
257	422000148701	Truyền khối	3	41	DHHO12ATT	11/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Trần Hoài Đức	V10.01 - Thứ 6 [6 - 8]
258	422000148702	Truyền khối	3	25	DHHO12BTT	04/01/2019	03/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Hữu Trung	B4.09 - Thứ 6 [3 - 5]
260	420300115301	Truyền nhiệt	3	62	DHHO13D	02/01/2019	08/05/2019	Đã khóa	Phạm Văn Hưng	V6.01 - Thứ 4 [6 - 8]
261	420300115302	Truyền nhiệt	3	76	DHHO13C	08/01/2019	07/05/2019	Đã khóa	Phạm Văn Hưng	A6.02 - Thứ 3 [9 - 11]
264	420300115305	Truyền nhiệt	3	80	DHHO13A	04/01/2019	10/05/2019	Đã khóa	Nguyễn Minh Tiến	A2.01 - Thứ 6 [6 - 8]
267	650300444801	Truyền nhiệt	4	1	NCHO8A_ghep	04/01/2019	10/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Nguyễn Minh Tiến	A2.01 - Thứ 6 [6 - 8]
268	420300059901	Vật liệu học	4	73	DHHO12C	03/01/2019	02/05/2019	Đã khóa	Hoàng Minh Sơn	V8.03 - Thứ 5 [9 - 10], A4.04 - Thứ 3 [9 - 10]
269	420300059902	Vật liệu học	4	78	DHHO12D	03/01/2019	02/05/2019	Đã khóa	Hoàng Minh Sơn	V14.03 - Thứ 3 [7 - 8], V14.03 - Thứ 5 [6 - 7]
271	420300059905	Vật liệu học	4	66	DHHO12B	02/01/2019	24/04/2019	Chấp nhận mở lớp	Lê Trọng Thành	V4.02 - Thứ 4 [6 - 7], V4.03 - Thứ 3 [6 - 7]
273	420300992401	Vật liệu học	2	2	Lop ghep_DHHO9A	03/01/2019	02/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Hoàng Minh Sơn	V14.03 - Thứ 3 [7 - 8], V14.03 - Thứ 5 [6 - 7]
275	422000215401	Vật liệu học	4	26	DHHO12BTT	03/01/2019	09/05/2019	Đã khóa	Lộ Nhật Trường	B3.09 - Thứ 3 [4 - 5], B3.12. - Thứ 5 [4 - 5]
276	422000215402	Vật liệu học	4	40	DHHO12ATT	03/01/2019	09/05/2019	Đã khóa	Lộ Nhật Trường	B3.13 - Thứ 5 [1 - 2], B3.10 - Thứ 3 [1 - 2]
277	422001018601	Vật liệu học	2	1	Lop ghep_DHHO9BTT	03/01/2019	02/05/2019	Chấp nhận mở lớp	Hoàng Minh Sơn	V8.03 - Thứ 5 [9 - 10], A4.04 - Thứ 3 [9 - 10]

, ngày 28 tháng 12 năm 2018